

Đại học Quốc Gia TP.HCM Đại học Quốc Tế	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
--	---

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ Mã hồ sơ:	ẢNH 4x6
---	---------

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Công nghệ thông tin; Chuyên ngành: Truyền thông và mạng máy tính.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Võ Thị Lưu Phương

2. Ngày tháng năm sinh: 26/9/1976. Nam ☐; Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Phường Thuận Thành, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 120 đường 43, phường Tân Quy, quận 7, TP. Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ: 120 đường 43, phường Tân Quy, quận 7, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng: Điện thoại di động: 0903968160;

Địa chỉ E-mail: vtlphuong@hcmiu.edu.vn

7. Quá trình công tác:

– Từ năm 04/1999 đến năm 04/2004: Kỹ sư, Cty TNHH Tích hợp Hệ thống EIS, 123 Trương Định, quận 3, TP. HCM.

– Từ năm 05/2004 đến năm 12/2006: Instructor, Viện Công Nghệ Kỹ Thuật Sài Gòn (SaigonCTT), 123 Trương Định, quận 3, TP. HCM.

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên.

Cơ quan công tác hiện nay (khoa, phòng, ban; trường, viện; thuộc Bộ): Công nghệ thông tin; Đại học Quốc Tế; Bộ Đại học Quốc Gia TP.HCM.

Địa chỉ cơ quan: Khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. HCM.

Điện thoại cơ quan: 02837244270.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học;: Không có.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi có hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Học vị:

– Được cấp bằng ĐH ngày 25 tháng 04 năm 1999, ngành Điện - Điện tử, chuyên ngành: Viễn thông

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Kỹ Thuật TP. Hồ Chí Minh (ĐH Bách Khoa TP. HCM)/268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

– Được cấp bằng ThS ngày 14 tháng 11 năm 2003, ngành Điện - Điện tử, chuyên ngành: Kỹ thuật Vô tuyến và Điện tử

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Bách Khoa - ĐHQG TP.HCM/268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

– Được cấp bằng TS ngày 19 tháng 02 năm 2014, ngành Kỹ Thuật Máy Tính, chuyên ngành: Mạng máy tính và truyền thông

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Kyung Hee, Hàn Quốc/Global Campus, 1732, Deogyong-daero, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 17104, Republic of Korea

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS thời gian: Không có., ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HDGS cơ sở: Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia TP. HCM.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HDGS ngành, liên ngành: Hội đồng ngành Công nghệ thông tin.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Phân bổ tài nguyên trong mạng máy tính;
- Mạng không dây;
- Lưu trữ nội dung trong mạng;
- Điều khiển tắc nghẽn đa đường;
- Adaptive bitrate video streaming
- Áp dụng các lý thuyết tối ưu, lý thuyết trò chơi, học máy và việc thiết kế các giải thuật phân tán cho mạng máy tính.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 4 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã công bố (số lượng) 5 bài báo KH trong nước, 29 bài báo KH trên tạp chí có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 1 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó có 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín.

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất:

Bài báo khoa học tiêu biểu								
TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Loại công bố (chỉ số IF)	Tên tạp chí, kỉ yếu khoa học	Tập	Số	Trang	Năm xuất bản
1	Slicing the edge: resource allocation for ran network slicing	Phuong Luu Vo ; Minh N. H. Nguyen ; Tuan Anh Le ; Nguyen H. Tran	SCIE (KHTN-CN) (IF: 3,546)	IEEE Wireless Communications Letters	7	6	970-973	2018
2	mFAST: a multipath congestion control protocol for high bandwidth-delay connection	Phuong L. Vo, Tuan-Anh Le, Nguyen H. Tran	SCIE (KHTN-CN) (IF: 2,39)	Mobile Networks and Applications	24	1	115-123	2018

3	A coalitional game approach for fractional cooperative caching in content network	Phuong Luu Vo, Duc Ngoc Minh Dang, Sungwon Lee, Choong Seon Hong b, Quan Le-Trung	SCIE (KHTN-CN) (IF: 3,03)	Computer Networks	77		144-152	2015
4	Multi-path Utility Maximization and Multi-path TCP Design	Phuong Luu Vo, Tuan Anh Le, Sungwon Lee, Choong Seon Hong, Byeongsik Kim, Hoyoung Song	SCI (KHTN-CN) (IF: 1,819)	Journal of Parallel and Distributed Computing	74	2	1848-1857	2014
5	Network utility maximisation framework with multiclass traffic	Phuong Luu Vo, Nguyen Hoang Tran, Choong Seon Hong, Sungwon Lee	Scopus (KHTN-CN)	IET Networks	2	3	152–161	2013

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

– Giải thưởng cá nhân Công bố khoa học xuất sắc năm học 2017-2018, cấp ĐH Quốc Gia TP. HCM.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/ PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

Về giảng dạy:

- Tôi luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy trong những năm qua. Khối lượng giảng dạy trung bình hằng năm vượt định mức chuẩn. Tôi đã tham gia giảng dạy liên tục trong 03 năm cuối.
- Đánh giá từ người học được thống kê mỗi học kỳ đều tốt, luôn trên 4.0 điểm (tối đa là 5.0).

Về nghiên cứu khoa học:

- Tôi luôn tích cực tham gia nghiên cứu khoa học. Tôi là tác giả chính của 08 bài SCI/SCIE/ESCI, trong đó có 03 bài báo là tác giả chính nằm trong tạp chí Q1.
- Tôi đã và đang tham gia phản biện cho các tạp chí, hội nghị có uy tín trong ngành trong và ngoài nước.
- Tôi hợp tác tốt với các đồng nghiệp trong và ngoài nước trong nghiên cứu khoa học.
- Tôi thường xuyên tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở và cấp quốc gia.

Về học tập và bồi dưỡng nâng cao trình độ:

- Tôi đã tham gia các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm để nâng cao kỹ năng giảng dạy.
- Tôi thường xuyên tham gia các buổi seminar, trao đổi học thuật chuyên ngành để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ.

Các công tác khác:

- Từ năm 2016 đến nay, tôi hỗ trợ các đồng nghiệp trong NCKH qua vai trò trợ lý quản lý khoa học cho khoa Công nghệ thông tin.
- Tôi tư vấn học tập cho các em sinh viên qua công tác làm giáo viên chủ nhiệm. Ngoài ra, tôi còn tích cực hỗ trợ cho sinh viên trong việc tạo sân chơi nghiên cứu khoa học cho sinh viên như thành lập câu lạc bộ Internet of Things, hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học.
- Tôi tích cực tham gia xây dựng và sửa đổi các chương trình đào tạo của khoa CNTT của trường ĐH Quốc Tế.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 7 năm.
Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ.

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	8/2008- 7/2009	0	0	0	2	291	0	291
2	8/2014- 7/2015	0	0	0	3	283	71	355,34
3	8/2015- 7/2016	0	0	4	3	333	83	416,89
3 năm niên cuối								
1	8/2016- 7/2017	0	0	0	1	259	64	324,31
2	8/2017- 7/2018	0	0	0	3	353	68	421,57
3	8/2018- 7/2019	0	0	0	1	207	71	279,24

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

- a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:
- Học ĐH ☐; Tại nước: từ năm:
 - Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ☒; Tại nước: Hàn Quốc năm: 2014
 - Thực tập dài hạn (> 2 năm) ☐; Tại nước:
- b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:
- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ... ; Số bằng: ... ; Năm cấp: ...
- c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:
- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh
 - Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Đại học Quốc Tế - ĐHQG TP. HCM
- d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bản, chứng chỉ): Toefl Ibt

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng):

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từđến.....	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Trần Duy Bảo		✓	✓		03/2015 đến 08/2015	Học viện Bưu chính Viễn Thông, cơ sở Hồ Chí Minh	2015
2	Nguyễn Văn Long		✓	✓		05/2015 đến 09/2015	ĐH Quốc Tế - ĐHQG TP.HCM	2016

3	Vũ Duy Khánh		✓	✓		01/2016 đến 08/2016	Học viện Bưu chính Viễn Thông, cơ sở Hồ Chí Minh	2016
4	Lê Vũ Huy Hoàng		✓	✓		11/2015 đến 03/2016	ĐH Quốc Tế - ĐHQG TP.HCM	2017

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học: Không có

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Tối ưu lưu trữ nội dung trong mạng có hỗ trợ adaptive bit-rate streaming	Chủ nhiệm	C2015-28-01/HĐ- KHCN, Cơ sở	05/2015 đến 11/2016	01/11/2016
2	Xây dựng các bài thực hành dựa trên các thiết bị mạng của Cisco do World Bank tài trợ	Chủ nhiệm	T2008-01-IT, Cơ sở	10/2008 đến 02/2009	28/02/2009

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
1	Joint cache allocation with incentive and user association in cloud ratio access networks using hierarchical game	6	IEEE Access	SCIE (KHTN- CN) (IF: 4,098)		7/		2019
2	Performance of DASH over Multipath TCP	5	REV Journal on Electronics and Communications			9/1-2		2019
3	Slicing the edge: resource allocation for ran network slicing	4	IEEE Wireless Communications Letters	SCIE (KHTN- CN) (IF: 3,546)	9	7/6	970-973	2018
4	Cooperative caching for HTTP-based adaptive streaming contents in cache- enabled radio access networks	2	Computing	SCI (KHTN- CN) (IF: 2,063)		101/5	435–453	2018
5	mFAST: a multipath congestion control protocol for high bandwidth-delay connection	3	Mobile Networks and Applications	SCIE (KHTN- CN) (IF: 2,39)		24/1	115-123	2018

6	Mạng phân phối nội dung CDN trên nền giao thức truyền đa đường multipath TCP	3	Kỷ yếu Hội nghị khoa học công nghệ quốc gia lần thứ 11 Nghiên Cứu Cơ Bản và Ứng Dụng Công Nghệ Thông Tin (FAIR'11)			/		2018
7	The performance of caching strategies in content centric networking	4	The 31st International Conference on Information Networking (ICOIN 2017)	Scopus (KHTN-CN)		/		2017
8	Analytical study of the iee 1609.4 mac in vehicular ad hoc networks	4	Lecture Notes in Electrical Engineering (AETA 2017)	Scopus (KHTN-CN)		/		2017
9	Improving DASH performance in a network with caching	3	ACM International Conference Proceeding Series (SoICT 2017)	Scopus (KHTN-CN)		/		2017
10	In-network caching for paid contents in content centric networking	7	IEEE Global Communications Conference (GLOBECOM 2017)			/		2017
11	Contract-based cache partitioning and pricing mechanism in wireless network slicing	6	IEEE Global Communications Conference (GLOBECOM 2017)			/		2017
12	GPS-based localization system using lora technology	6	Kỷ yếu Hội nghị khoa học công nghệ quốc gia lần thứ 10 Nghiên Cứu Cơ Bản và Ứng Dụng Công Nghệ Thông Tin (FAIR'10)			/		2017
13	A QoE-based caching algorithm for http adaptive streaming contents in radio access networks	4	International Conference on Communications and Electronics (ICCE 2016)	Scopus (KHTN-CN)		/		2016
14	LCD-based on probability in content centric networking	5	Lecture Notes of the Institute for Computer Sciences, Social Informatics and Telecommunications Engineering (ICCASA 2016)	Scopus (KHTN-CN)		/		2016
15	Directional multi-channel MAC for VANETs	5	Lecture Notes in Electrical Engineering (AETA 2016)	Scopus (KHTN-CN)		/		2016
16	An energy-aware multipath congestion control protocol for mobile devices	3	International Conference on Recent Advances in Signal Processing, Telecommunications and Computing (SigTelCom 2016)	Scopus (KHTN-CN)		/		2016
17	A coalitional game approach for fractional cooperative caching in content network	5	Computer Networks	SCIE (KHTN-CN) (IF: 3,03)		77/	144-152	2015

18	Cooperative caching for adaptive bit rate streaming in content delivery networks	6	The 9th International Conference on Ubiquitous Information Management and Communication (IMMCOM 2015)	Scopus (KHTN-CN)		/		2015
19	Optimal content placement for adaptive bit-rate streaming in cache networks	4	The 2nd National Foundation for Science and Technology Development Conference on Information and Computer Science (NICS 2015)	Scopus (KHTN-CN)		/		2015
20	Coupled multipath congestion control at receiver in content-centric networking	6	The 2nd National Foundation for Science and Technology Development Conference on Information and Computer Science (NICS 2015)	Scopus (KHTN-CN)		/		2015
21	A cooperative – efficient – reliable mac protocol for vehicular ad hoc networks	4	International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC 2015)			/		2015
22	Reactive eviction algorithms for radio access networks	5	Computing, Management & Telecommunications Conference (Commantel 2015)	Scopus (KHTN-CN)		/		2015
23	Tối ưu hóa lưu trữ nội dung trong mạng ICN	3	Kỷ yếu hội thảo quốc gia 2015 về Điện tử, Truyền thông và Công nghệ thông tin (ECIT 2015)			/		2015
24	Multi-path Utility Maximization and Multi-path TCP Design	6	Journal of Parallel and Distributed Computing	SCI (KHTN-CN) (IF: 1,819)	13	74/2	1848-1857	2014
25	mReno: a practical multipath congestion control for communication networks	6	Computing	SCI (KHTN-CN) (IF: 2,063)	9	96/3	189-205	2014
26	Mitigating starvation in Wireless Ad hoc Networks: Multi-channel MAC and Power Control	4	Proceedings of the 8th International Conference on Ubiquitous Information Management and Communication, ICUIMC 2014	Scopus (KHTN-CN)		/		2014
27	Content Caching for Adaptive Bit-Rate Streaming in Cache Networks	4	Tạp chí Khoa Học và Công Nghệ (Journal of Science and Technology - Vietnamese Academy of Science and Technology)			52/4A	278-285	2014
28	A hybrid multipath congestion control algorithm for high speed and/or long delay networks	5	International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC 2014)			452-456/		2014

29	Network utility maximisation framework with multiclass traffic	3	IET Networks	Scopus (KHTN-CN)	11	2/3	152-161	2013
30	The random access num with multiclass traffic	4	EURASIP Journal on Wireless Communications and Networking	SCIE (KHTN-CN) (IF: 1,592)	6	2012/	242	2012
31	The successive approximation approach for multi-path utility maximization problem	3	IEEE International Conference on Communications (ICC 2012)			/	1255-1259	2012
32	A Joint Congestion Control, Routing, and Scheduling Algorithm in Multihop Wireless Networks with Heterogeneous Flows	4	The International Conference on Information Networking 2011 (ICOIN2011)	Scopus (KHTN-CN)		/	347-351	2011
33	The node-centric formulation for network utility maximization of multihop wireless networks with elastic and inelastic traffic	3	Proceedings of the 12th IFIP/IEEE International Symposium on Integrated Network Management, IM 2011	Scopus (KHTN-CN)		/		2011
34	Joint Rate and Power Control for Elastic and Inelastic in Multihop Wireless Networks	3	IEEE Global Telecommunications Conference (Globecom 2011)		9	/	1-5	2011

Chú thích: (*) gồm SCI, SCIE, ISI, Scopus (KHTN-CN); SSCI, A&HCI, ISI và Scopus (KHXX-NV); SCI nằm trong SCIE; SCIE nằm trong ISI; SSCI và A&HCI nằm trong ISI.

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích:

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1	Phương pháp điều khiển kích thước cửa sổ trong TCP đa đường	Văn phòng Sở hữu Trí tuệ Hàn Quốc (Korean Intellectual Property Office - KIPO)	24/07/2014	2

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...):

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1	Cá nhân công bố khoa học xuất sắc năm học 2017-2018	ĐH Quốc Gia TP.HCM	1678/QĐ-ĐHQG, 28/12/2018	1

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học:

TT	Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ	Vai trò: Chủ trì/Tham gia	Tên cơ sở giáo dục đại học
----	---	---------------------------	----------------------------

1	Xây dựng chương trình Thạc sỹ quản lý CNTT bằng tiếng Việt	Tham gia	ĐH Quốc Tế, ĐH Quốc Gia TP.HCM
2	Viết báo cáo tự đánh giá AUN ngành Công Nghệ Thông Tin	Tham gia	ĐH Quốc Tế, ĐH Quốc Gia TP.HCM

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS: ☐
- Giờ chuẩn giảng dạy: ☐
- Công trình khoa học đã công bố: ☐
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ: ☐
- Hướng dẫn NCS, ThS: ☐

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..., ngày..... tháng..... năm 201...

Người đăng ký

(Ghi rõ họ tên, ký tên)

D. XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN NƠI ĐANG LÀM VIỆC

– Về những nội dung "Thông tin cá nhân" ứng viên đã kê khai.

– Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.

(Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

..., ngày.....tháng.....năm 201...

Thủ trưởng cơ quan

(Ghi rõ họ tên, ký tên, đóng dấu)